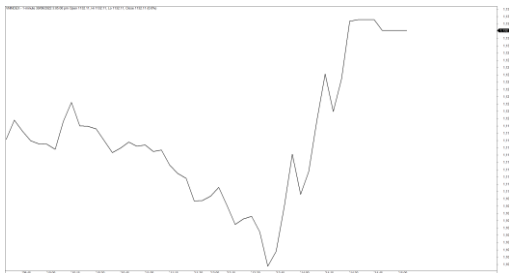


Diễn biến thị trường trong phiên

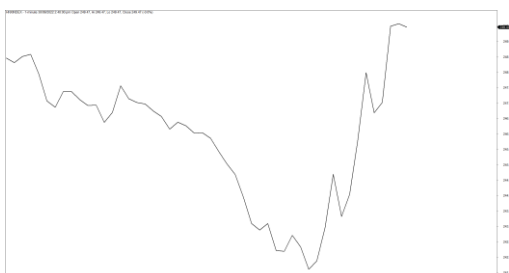
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,132.11	250.25	84.96
% ngày	0.54%	0.34%	-0.31%
% tuần	-5.91%	-5.37%	-4.10%
% tháng	-11.51%	-14.84%	-8.04%
% năm	-15.64%	-29.97%	-12.01%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	13,654	1,300	760
TB 1 tháng	13,468	1,440	725
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,948.61	11.50	15.80
Bán	1,765.64	4.64	17.39
Giá trị ròng	182.97	6.85	-1.59
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	78	149
Mã Giảm	305	123	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.03	13.77	13.89
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,508	300	1,169
LS Cổ tức	1.54%	4.04%	3.92%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN-Index ghi nhận phiên hồi phục đầu tiên sau 5 phiên giảm liên tiếp trước đó. Chỉ số đóng cửa tại 1,132.11 điểm tăng 0.54%, chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.34%, duy nhất chỉ số Upcom-Index giảm 0.31%. Giá trị giao dịch khớp đạt 14,910 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index phản ứng tốt hơn hôm nay thể hiện ở độ rộng tích cực với 15 mã tăng và 10 mã giảm. Các mã Tài chính như STB (+4.6%), CTG (+2.7%), SSI (+2.6%), BID (+1.2%) cùng với GAS (+4.8%), FPT (+4.5%) ghi nhận diễn biến hồi phục tích cực nhất. Ở chiều ngược lại, PLX (-4.2%), KDH (-3.1%), HPG (-2.1%), VCB (-1.1%) là các mã đi ngược thị trường trong phiên cuối tuần.

Về nhóm ngành, nhóm Phần mềm và Dịch vụ máy tính và Thiết bị, Dịch vụ cùng với phân phối Dầu khí, Nước và khí đốt là các nhóm ngành hồi phục tích cực nhất. Ngược lại, Sản xuất Dầu khí, Vận tải, Truyền thông là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 188 tỷ đồng với DGC (117 tỷ), KBC (81 tỷ), DPM (58 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, NVL (140 tỷ), VHM (86 tỷ), HAH (77 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng kháng cự 1,162 – 1,166 điểm trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, chỉ báo định lượng ngắn hạn của chúng tôi đang ở vùng quá bán và xác suất hình thành xu hướng tăng ngắn hạn trong hai tháng tới của thị trường lên đến 72% với mức tăng trung bình 10.34% cho thấy rủi ro ngắn hạn hiện nay đang có chiều hướng giảm dần và cơ hội ngắn hạn cũng tăng dần, nghĩa là thị trường sẽ sớm tìm được vùng cân bằng trong tuần giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm sâu vào vùng quá bán cho thấy thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp hồi phục trong những phiên giao dịch tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và hạn chế bán ở giai đoạn này.

Theo đồ thị tuần, rủi ro trung hạn có dấu hiệu gia tăng cho thấy áp lực giảm vẫn còn lớn. Đồng thời, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Ngoài ra, các chỉ báo xung lượng trung hạn bước vào vùng quá bán cho thấy đồ thị giá có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi phục trong tuần giao dịch tới. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1132.11	0.54%
VN30	1152.01	0.40%
VN Mid	1510.82	0.15%
VN Small	1350.63	0.54%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	250.25	0.34%
HN30	425.17	0.20%
VNX AllSh	1123.09	0.34%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	84.96	-0.31%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1948.61	
Bán	1765.64	
GT rỗng	182.97	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.50	
Bán	4.64	
GT rỗng	6.85	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.80	
Bán	17.39	
GT rỗng	-1.59	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCM	5900	6.97%
DGC	5000	6.89%
HDC	2600	6.87%
HAG	850	6.85%
TEG	650	6.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVI	3600	8.70%
EVS	1000	5.56%
PLC	1400	5.32%
MBS	700	4.17%
PVS	700	3.11%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGB	1093	6.18%
DVN	63	0.36%
SSH	146	0.18%
DAN	0	0.00%
VUA	-180	-0.40%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EIB	-2550	-6.94%
DXS	-1050	-6.77%
TTF	-410	-6.10%
QCG	-370	-5.29%
VCG	-1000	-4.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OCH	-500	-6.25%
NDN	-500	-5.32%
CEO	-1200	-5.24%
NBC	-700	-5.00%
MBG	-300	-4.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	-534	-12.71%
HVG	-280	-10.00%
PXL	-745	-8.47%
C4G	-828	-6.57%
G36	-483	-5.96%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	350,206	
VHM	221,202	
VIC	208,241	
GAS	200,965	
BID	169,461	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	24,600	
IDC	16,335	
THD	15,750	
BAB	12,363	
PVS	10,754	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	176,115	
VGI	88,362	
MCH	68,087	
BSR	64,103	
VEA	59,282	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	71,460,875	930,838
HAG	31,444,800	23,821,700
HPG	23,369,500	18,425,752
VND	22,042,300	16,364,413
SSI	20,628,400	15,957,103

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	11,877,796	7,705,991
PVS	7,187,757	8,920,202
IDC	5,647,866	4,637,701
CEO	5,440,842	3,343,306
HUT	3,601,089	2,143,264

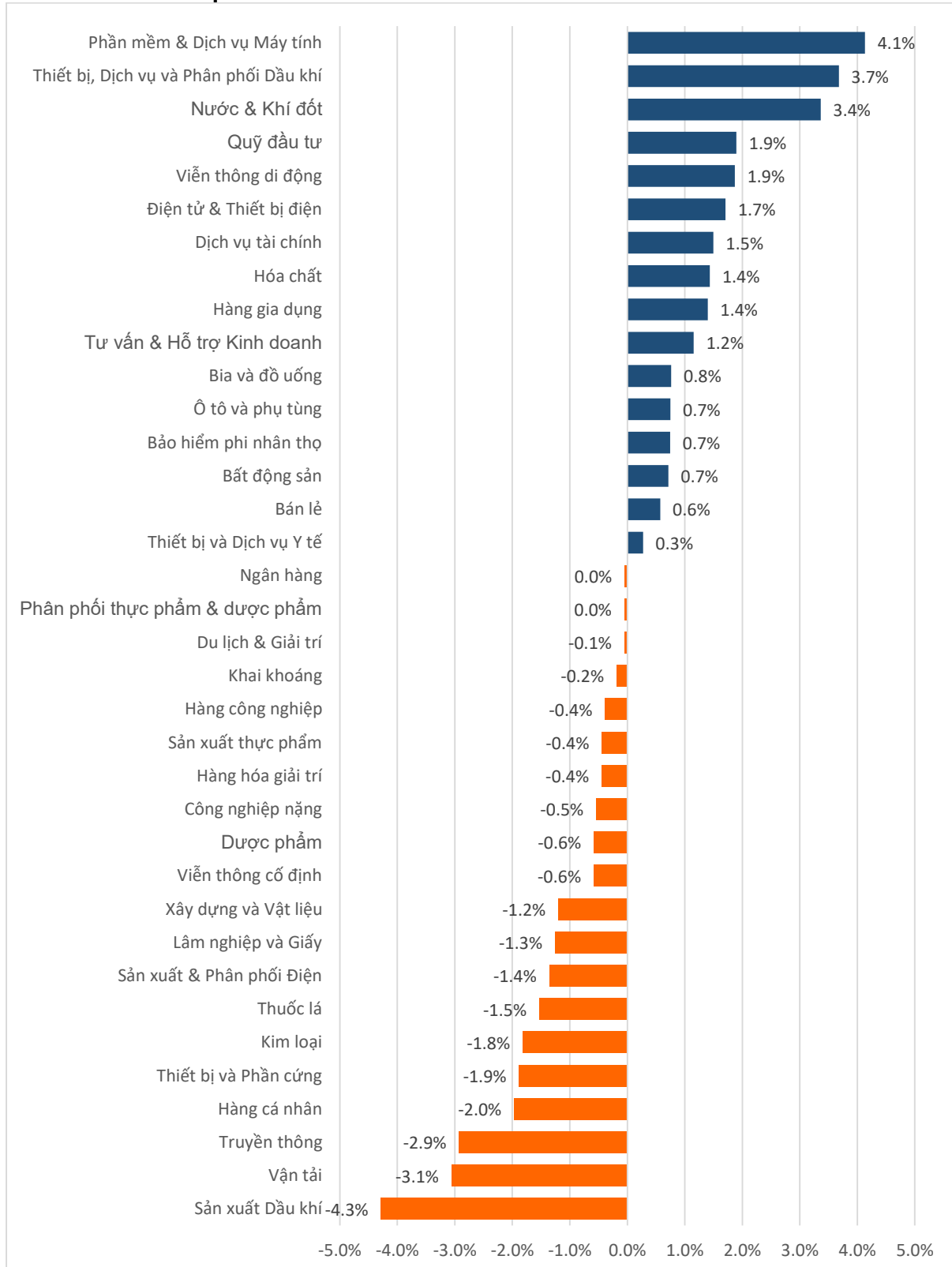
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,402,652	7,344,525
SEA	6,205,200	4,690
VHG	3,449,725	1,486,844
PVX	2,999,304	386,987
C4G	2,153,732	2,833,797

Nguồn: BloomBerg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



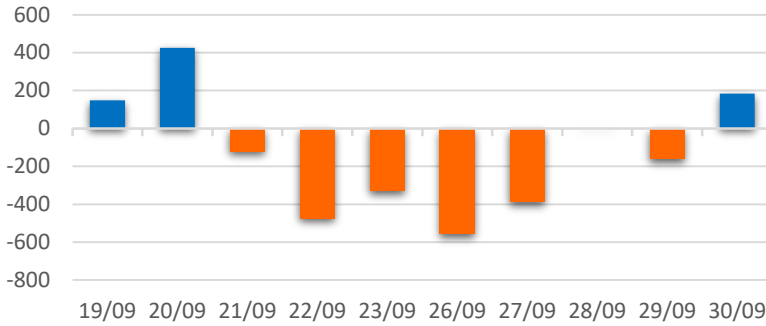
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

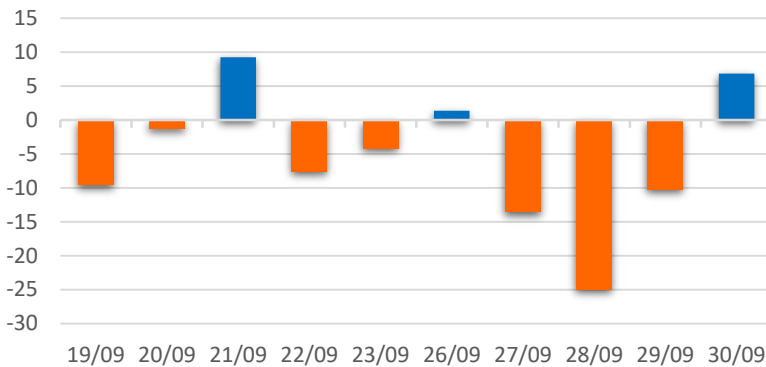
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGC	117,563	NVL	140,460
KBC	80,694	VHM	85,712
DPM	57,804	HAH	76,848
DXG	45,768	HPG	75,636
PVD	43,674	VND	29,753

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

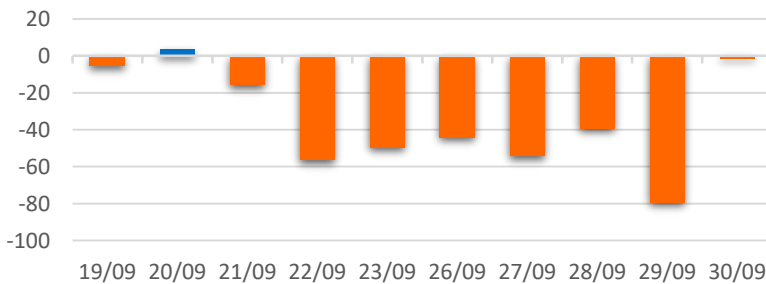
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	3,620	BCC	1,824
PVS	3,501	NVB	1,286
PVI	2,020	HUT	677
MBS	507	NDN	169
TNG	309	CEO	109

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	8,244	ACV	4,946
VEA	1,362	VTP	2,953
HPP	581	SIP	1,802
SWC	299	NTC	1,170
FT1	175	HVG	1,021

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NVL	174,556	E1VFN30	215,385
HPG	86,902	FUEDCMID	21,160
VHM	66,083	FUEVFNVD	20,604
MSN	61,967	BCM	13,848
VNM	57,466	FUEKIV30	4,466

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

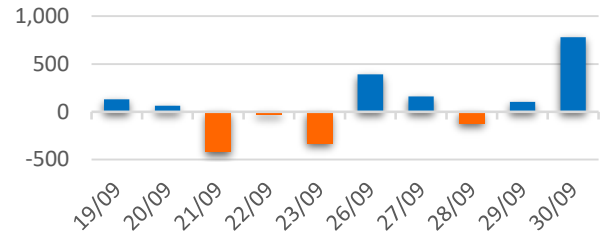
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GKM	78.15		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

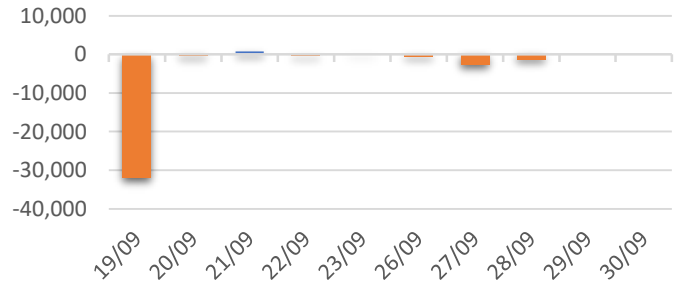
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		ACV	1,668
		VGI	293
		TBR	86.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

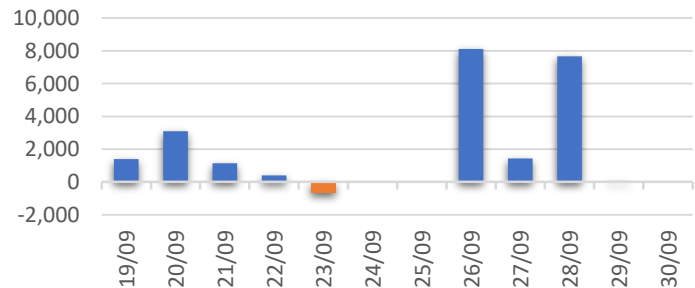
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



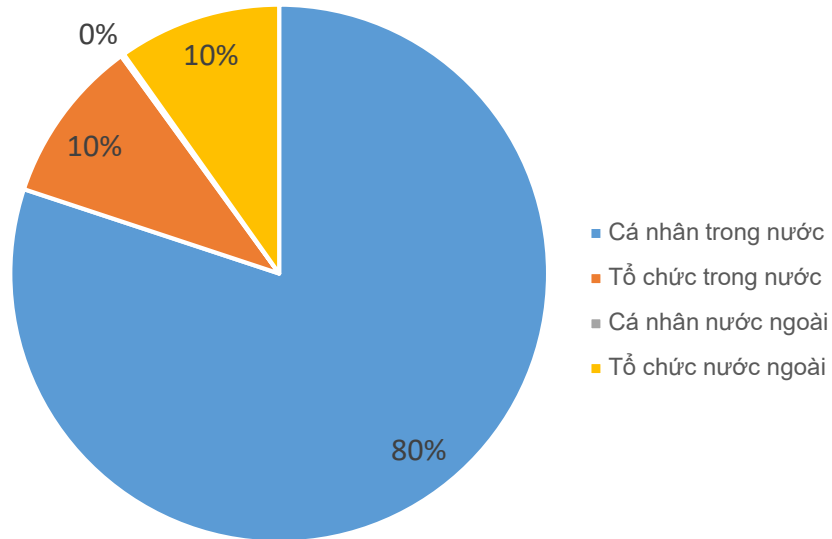
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

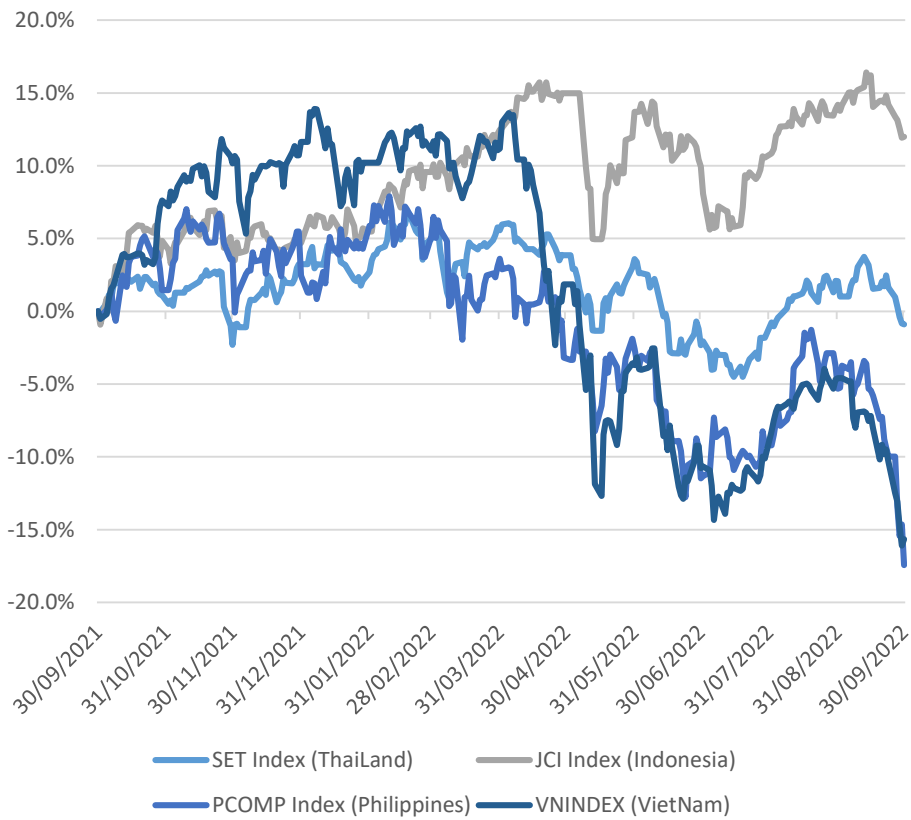


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

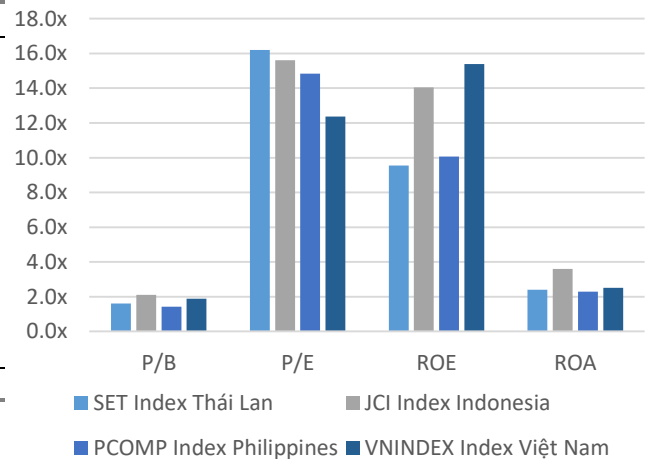
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.2x	1.6x	2.0x
P/E		16.6x	15.96	16.6x	13.0x
ROE	%	9.54	14.07	10.09	15.46
ROA	%	2.41	3.60	2.29	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	530.04	627.58	159.72	207.28
GTGD	Tỷ USD	2.43	1.52	0.23	0.61
LS cổ tức	%	2.79	2.52	2.10	1.53

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written